

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày 02 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Dũng; ông Nguyễn Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lê Văn Q tên gọi khác Lê Thiệu Q, sinh năm: 1984. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trung T, sinh năm 1954 và bà: Dương Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án:

- Ngày 18/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 26/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 23/3/2011, Tòa án nhân huyện T, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định thi hành án phạt tù số 13/2011/QĐ-CA, quyết định tổng hợp bản án hình sự phúc thẩm số 29/2011/HSPT ngày 26/1/2011 của Tòa án nhân tỉnh

Bắc Giang với bản án số 03/2011/HSST ngày 18/1/2011 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc Lê Văn Q tên gọi khác Lê Thiều Q phải chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù.

- Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12(Mười hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 17/01/2021, Lê Văn Q (Lê Thiều Q) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Họ và tên Lê Văn N, sinh năm: 1991. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn G (Lê Duy G), sinh năm 1960 và bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1957; Vợ: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01.

Tiền án: Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không có

Nhân thân: Ngày 17/01/2021, Lê Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt có lý do)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm N 4, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt có lý do)

3. Anh Dương Hữu Đ, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Xóm C 2, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt không có lý do)

4. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt có lý do)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt không có lý do)

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt không có lý do)

- *Người làm chứng:* Ông Đàm Văn N, sinh năm 1965

Nơi thường trú: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Q (tên gọi khác là Lê Thiều Q), sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Lê Văn N, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2020 đến ngày 11/12/2020 Q và N đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (là xe mô tô) trên địa bàn huyện P, tỉnh Thái Nguyên cụ thể gồm các vụ sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 28/10/2020, Lê Văn Q gọi điện thoại cho Lê Văn N ra khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để đi trộm cắp xe mô tô thì được N đồng ý. Sau đó, Q chuẩn bị một đoạn kim loại dài 13cm, hai đầu mài vát và một chiếc cờ lê số 8 mục đích mang theo để phá khóa xe. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 98H- 0202 (N không nhớ rõ biển xe) ra điểm hẹn rồi chở Q đi đến huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Gặp N, Q đưa đoạn kim loại và cờ lê cho N cầm, khi đi đến đoạn xóm N 1, xã D, Q

nhìn thấy trước cửa quán bia cạnh đường có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20G1-172.71. Q bảo N đi chậm lại để Q xuống trộm xe, còn N đi xe ở đường cạnh giới cho Q. Q xuống xe quan sát thấy không có ai quản lý xe nên lén lút tiến lại gần chỗ chiếc xe mô tô đang dựng dùng tay đứt một đầu đoạn kim loại vào ổ khóa điện của chiếc xe, rồi cho cò lê vào cạnh đoạn kim loại vặn mạnh làm cho ổ khóa vỡ thì thấy đèn điện báo sáng. Thấy vậy, Q dắt xe xuống đường nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Bắc Giang, còn N phóng xe đi theo sau. Trên đường về Q dừng lại để N tháo biển số chiếc xe vừa trộm được cho vào trong cốp xe của N. Sau đó, Q đi chiếc xe vừa trộm cắp được về nhà. Đến sáng hôm sau, Q mang đi cầm cố cho một người tên T nhà ở xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên được 2.000.000 đồng. Sau đó, Q gọi N đến đón và chia cho N 800.000 đồng.

Ngày 31/12/2020 anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm N 4, xã D, huyện P có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P về việc bị mất chiếc xe mô tô BKS: 20G1-172.71 như nêu trên và đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20G1-172.71 đã qua sử dụng. Ngày 17/12/2020 Hội đồng định giá tài sản đã kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20G1-172.71 có trị giá 10.000.000 đồng. Hiện tài sản bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được và đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý. Về phía bị hại anh Nguyễn Văn T đề nghị được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 16/11/2020, Q và N rủ nhau đi lên thành phố Thái Nguyên chơi. N chở Q bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1- 640.84. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Q và N đi về. Trên đường về Q và N cùng bàn bạc nhau đi trộm cắp xe máy, khi đi qua xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, lúc đó khoảng gần 18 giờ Q phát hiện thấy trước cửa một nhà dân cạnh bờ kênh Sông Đào có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20P1-1003. Q bảo N dừng xe lại để xuống trộm cắp, Q lấy trong túi áo của N đoạn kim loại và cò lê rồi tiến lại gần chiếc xe Honda Dream, còn N ở ngoài đường cạnh giới. Quan sát thấy không có ai quản lý tài sản nên đã dùng đoạn kim loại và cò lê phá ổ khóa xe, phá được khóa, Q dắt xe ra đường nổ máy rồi cùng N bỏ chạy về Bắc Giang, sau đó Q mang chiếc xe vừa trộm được đi bán cho

một người tên H nhà ở xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang với giá 4.500.000 đồng, Q chia cho N 1.000.000 đồng.

Ngày 14/12/2020 anh Dương Hữu Đ, sinh năm 1977, trú tại xóm C 2, xã N, huyện P có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P về việc bị mất chiếc xe, BKS: 20P1-1003 như đã nêu trên và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tìm lại chiếc xe và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P định giá đối với chiếc xe trên. Ngày 17/12/2020 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20P1-1003 đã qua sử dụng có trị giá 16.000.000 đồng. Hiện chiếc xe trên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho truy tìm nhưng chưa thu hồi được. Anh Dương Hữu Đ là người bị hại yêu cầu bị can Q và N phải bồi thường theo giá trị định giá tài sản của xe và không còn yêu cầu gì khác.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/12/2020, Q gọi điện rủ N ra khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để đi trộm cắp xe mô tô. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1-640.84 ra điểm hẹn chờ Q đi lên hướng huyện P. Khi đi đến xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Q phát hiện thấy ở sân một nhà dân cách đường nhựa khoảng 10 mét có dựng nhiều xe mô tô. Thấy vậy, Q bảo N dừng xe đợi ở ngoài đường còn Q lấy đoạn kim loại và cờ lê ở túi áo của N đi bộ vào nhà dân để trộm cắp xe. Q quan sát xung quanh thấy không có ai để ý nên đã tiến lại gần chỗ chiếc xe Honda Dream màu nâu, BKS: 20F1- 011.00 dùng đoạn kim loại và cờ lê phá khóa. Khi mở được khóa điện Q lên xe nổ máy bỏ chạy về khu vực Cầu Trắng thuộc thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang cùng với N. Sau đó, Q mang chiếc xe vừa trộm được đi bán cho anh Dương Văn T, sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang được 4.500.000 đồng và chia cho N 300.000 đồng.

Ngày 14/12/2020 anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988, trú tại xóm Q, xã D, huyện P có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P về việc bị mất trộm chiếc xe mô tô, BKS: 20F1-011.00 nêu trên và đề nghị Cơ quan điều tra tìm lại tài sản và xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe bị mất trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KLGD ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận chiếc xe mô tô BKS: 20F1-011.00 có giá trị 18.000.000 đồng. Hiện tài sản bị mất

trộm đã được thu hồi và đang bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện P chờ xử lý. Anh G là người bị hại đề nghị được nhận lại chiếc xe trên và không yêu cầu bồi thường gì.

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2020, Q gọi điện cho N bảo đến khu vực xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đón để đi trộm cắp xe mô tô thì được N đồng ý, sau đó. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1- 640.84 đến chỗ hẹn rồi chờ Q đi lên hướng huyện P dọc theo bờ kênh sông đào. Khi đi đến ngã tư thị trấn H, huyện P thì rẽ phải đi vào hướng xã T, đến đoạn xóm L, xã T, huyện P thì Q phát hiện trong quán tạp hóa ở cạnh đường đang có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng chìa khóa vẫn cắm ở xe. Thấy vậy Q bảo N quay xe lại và đợi ở ngoài, còn Q tiến lại gần chỗ chiếc xe đang dựng. Quan sát thấy không có ai quản lý tài sản nên Q đã lén lút dắt chiếc xe ra ngoài đường. Khi đang tìm cách nổ máy xe thì bị chủ nhà phát hiện đuổi theo và truy hô, Q vút xe bỏ chạy ra chỗ N đang đợi cách đó khoảng 15m rồi lên xe cùng bỏ chạy về nhà.

Ngày 12/12/2020, chị Ngô Thị T, sinh năm 1992, trú tại xóm L, xã T có đơn trình báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P về việc bị kẻ gian vào dắt trộm chiếc xe hiệu Vision màu trắng, BKS: 20G1-178.78 như trên và đề nghị Cơ quan điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 16/12/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 20G1-178.78 nêu trên.

Ngày 17/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P kết luận chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, BKS 20G1-178.78 đã qua sử dụng có trị giá 17.600.000 đồng. Hiện chiếc xe này chị Ngô Thị T đang quản lý và sử dụng và không có yêu cầu bồi thường gì.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Q và N nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 15/12/2020, Quang và Nam đã đến Công an huyện P đầu thú và khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài các vụ trộm cắp nêu trên, Lê Văn Q và Lê Văn N còn khai nhận và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve màu xanh BKS: 12H1-261.96. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên đang là vật chứng trong vụ án xảy ra tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên đã tiến hành bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn Q và Lê Văn N đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay: Đối với tài sản của các bị hại chị Ngô Thị T, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn G đã được nhận lại và đã thu hồi được tài sản để trả lại cho bị hại, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20P1-1003 của anh Dương Hữu Đ có giá trị 16.000.000 đồng, hiện nay chưa thu hồi lại được, anh Đ yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Q và N đều trình bày nhất trí bồi thường cho bị hại anh Đ, cụ thể mỗi bị cáo là 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-PB ngày 26/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố: Lê Văn Q (Lê Thiều Q) về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Lê Văn Nam về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, kết luận giữ quan điểm truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q (Lê Thiều Q) và Lê Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn Q từ 04 đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Ngô Thị T đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn G đề nghị được trả lại tài sản do các bị cáo trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20P1-1003 của anh Dương Hữu Đ có giá trị 16.000.000 đồng, hiện nay chưa thu hồi lại

được, anh Đ yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Nguyễn Đình D và anh Dương Văn T mỗi người mua 01 xe mô tô của các bị cáo, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp. Sau đó, anh D và anh T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô này cho Cơ quan cảnh sát điều tra và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy C12- 5123097, số khung Y123042, không gắn biển số, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 16/10/2013, do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 20G1-17271 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy HA08E1408943 số khung bị xóa, sơn màu đỏ không gắn biển và yếm nhựa, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu ngày 05/05/2011, đăng ký mới 30/3/2017 do Công an huyện P cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, 01 biển số xe mô tô 20F1- 011.00 đã qua sử dụng và 01 (một) bộ yếm nhựa màu trắng trên cánh yếm có dán tem ghi chữ Supre Dream đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của bị cáo N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1- 640.84 số khung RLCS5C640CY865548, số máy 5C64- 865557, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 04/01/2013, đăng ký mới 08/01/2013 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ có chữ Honda; 01 chiếc cờ lê số 8 dài 12 cm có chữ USA Standard, một đầu hình chữ U, một đầu hình chữ O niêm phong (ký hiệu A); 01 thanh kim loại hình lục giác dài 13 cm có 2 đầu dẹt, nhọn (vạm phá khóa). Thân gắn vừa cờ lê số 8 niêm phong (ký hiệu A).

- Tịch thu của bị cáo Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 35293700/900675/7 niêm phong (ký hiệu D1) và bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng bị vỡ màn hình có

số Imei1: 864077032250915 niêm phong (ký hiệu D2), do các bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 5.400.000đồng và bị cáo N phải nộp lại số tiền 1.100.000đồng do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn Q và Lê Văn N khai nhận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2020 đến ngày 11/12/2020 đã cùng nhau thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 28/10/2020, tại xóm N 1, xã D, huyện P, Thái Nguyên, Lê Văn Q và Lê Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 20G1-172.71 của anh Nguyễn Văn T có giá trị 10.000.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi chờ xử lý. Anh T là người bị hại đề nghị được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ hai: Ngày 16/11/2020, tại xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn Q và Lê Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20P1-1003 của anh Dương Hữu Đ có giá trị 16.000.000 đồng. Hiện tài sản chưa thu hồi được anh Đ yêu cầu bị can Q và N phải bồi thường số tiền theo giá trị định giá tài sản của xe.

Vụ thứ ba: Ngày 10/12/2020, tại xóm Q, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn Q và Lê Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 20F1- 011.00 của anh Nguyễn Văn G có giá trị 18.000.000 đồng. Anh G là người bị hại đề nghị được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu bồi thường gì.

Vụ thứ tư: Ngày 11/12/2020, tại xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn Q và Lê Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 20G1-178.78 của chị Ngô Thị T có giá trị 17.600.000 đồng. Hiện tài sản bị mất chị T đang quản lý, sử dụng nên không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Tổng giá trị tài sản mà các bị can Q và N đã thực hiện có giá trị là 61.600.000 đồng (Sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Theo Điều 173 tội trộm cắp tài sản, Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

g. Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Lê Văn Q có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hành vi của Lê Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 43/CT-VKSPB ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn và cách ly khỏi

xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu; các bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo, phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Nam còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, thu nhập thường xuyên không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo Q và N đều đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Đ, cụ thể: mỗi bị cáo 8.000.000đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này.

Đối với anh D và anh T mỗi người mua 01 chiếc xe mô tô của các bị cáo nhưng không biết là tài sản do trộm cắp, sau khi mua các anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua. Xét thấy, yêu cầu này là tự nguyện phù hợp với pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy C12- 5123097, số khung Y123042, không gắn biển số, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 16/10/2013, do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 20G1-17271 đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn T nên cần trả lại để anh quản lý sử dụng;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy HA08E1408943 số khung bị xóa, sơn màu đỏ không gắn biển và yếm nhựa, xe

không có gương chiếu hậu cả hai bên, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu ngày 05/05/2011, đăng ký mới 30/3/2017 do Công an huyện P cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lớp bên ngoài, 01 biển số xe mô tô 20F1- 011.00 đã qua sử dụng và 01 (một) bộ yếm nhựa màu trắng trên cánh yếm có dán tem ghi chữ Supre Dream đã qua sử dụng, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn G nên cần trả lại để anh quản lý sử dụng;

- Đối với 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh có chữ HonĐa; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ có chữ HonĐa do bị cáo N giao nộp và không yêu cầu trả lại; 01 chiếc cờ lê số 8 dài 12 cm có chữ USA Standard, một đầu hình chữ U, một đầu hình chữ O niêm phong (ký hiệu A); 01 thanh kim loại hình lục giác dài 13 cm có 2 đầu dẹt, nhọn (vạm phá khóa) thân gắn vừa cờ lê số 8 niêm phong (ký hiệu A) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 35293700/900675/7 niêm phong (ký hiệu D1) của bị cáo Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng bị vỡ màn hình có số Imei: 864077032250915 niêm phong (ký hiệu D2) của bị cáo N dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 12H1-261.96 do Q và N giao nộp khi đầu thú có liên quan ở vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 98H- 0202 Q và N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 28/10/2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên N đã bán cho một người đàn ông không quen biết đến nay N không nhớ được thông tin gì về xe do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ thu hồi nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1- 640.84 số khung RLCS5C640CY865548, số máy 5C64- 865557, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 04/01/2013, đăng ký mới 08/01/2013 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp. Bị cáo N khai đã sử dụng làm phương tiện chở bị cáo Q đi trộm cắp tài sản tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. N khai chiếc xe mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ ở Bắc Giang với giá 8.000.000đồng, khi mua bán xe không có giấy tờ, bị cáo cũng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên, còn đăng ký xe hiện nay bị mất. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ đăng ký xe là anh Đàm Văn Q, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã B, huyện L,

tỉnh Bắc Giang, qua làm việc anh Q không có mặt tại địa phương, triệu tập không đến làm việc nhưng được ông Đàm Văn N, sinh năm 1965, trú tại thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang là bố đẻ của anh Q cung cấp chiếc xe trên anh Q đã bán cho ai thì không rõ và không còn sử dụng nữa. Do vậy, việc xác định quyền sở hữu của bị cáo N đối với chiếc xe mô tô nêu trên là chưa đầy đủ căn cứ, Hội đồng xét xử tạm giữ chiếc xe này để đảm bảo cho việc Thi hành án.

- Đối với 5.400.000 đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) bị cáo Q phạm tội mà có và 1.100.000 đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) bị cáo N phạm tội mà có, các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết chưa thu hồi lại được, nên buộc các bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[11] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam các bị cáo Lê Văn Q, Lê Văn N mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[12] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên T nhà ở xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và người đàn ông tên H nhà ở xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của T và H nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đình D và anh Dương Văn T mỗi người mua 01 chiếc xe mô tô của các bị cáo, nhưng trong giao dịch mua bán các anh đều không biết những chiếc xe mô tô này là tài sản do trộm cắp. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh D và anh T.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[14] Về án phí: Căn khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm án và phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Q thuộc hộ cận nghèo năm 2021 nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn Q tên gọi khác Lê Thiều Q; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn N; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (đối với bị cáo Quang).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Q tên gọi khác Lê Thiều Q và Lê Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Lê Văn Q **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

Xử phạt Lê Văn N **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2020.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn Q với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Ra quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo: Bị cáo Q phải bồi thường cho anh Đg 8.000.000đ(Tám triệu đồng). Bị cáo N phải bồi thường cho anh Đ 8.000.000đ(Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đ (đối với các khoản tiền phải trả cho anh Đ) cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo Q và N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, số máy HC12E- 5123097, số khung Y123042, không gắn biển số, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 16/10/2013, do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận không kiểm

tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô số 20G1-17271 đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy HA08E1408943 số khung bị xóa, sơn màu đỏ không gắn biển và yếm nhựa, xe không có gương chiếu hậu cả hai bên, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu ngày 05/05/2011, đăng ký mới 30/3/2017 do Công an huyện P cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài, 01 biển số xe mô tô 20F1- 011.00 đã qua sử dụng và 01 (một) bộ yếm nhựa màu trắng trên cánh yếm có dán tem ghi chữ Supre Dream đã qua sử dụng;

- Tạm giữ của bị cáo N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, BKS: 98B1- 640.84 số khung RLCS5C640CY865548, số máy 5C64- 865557, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, dung tích xi lanh 110, đăng ký lần đầu 04/01/2013, đăng ký mới 08/01/2013 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và sẫm lốp bên ngoài để đảm Thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh có chữ Honda; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu đỏ có chữ Honda; 01 chiếc cờ lê số 8 dài 12 cm có chữ USA Standard, một đầu hình chữ U, một đầu hình chữ O niêm phong (ký hiệu A); 01 thanh kim loại hình lục giác dài 13 cm có 2 đầu dẹt, nhọn (vạm phá khóa). Thân gắn vừa cờ lê số 8 niêm phong (ký hiệu A).

- Tịch thu của bị cáo Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng, số Imei 35293700/900675/7 niêm phong (ký hiệu D1) và bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng bị vỡ màn hình có số Imei1: 864077032250915 niêm phong (ký hiệu D2), do các bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) và bị cáo N phải nộp lại số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn Q được miễn 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào Ngân sách Nhà nước.

8. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CCTHA-DS huyện P;
- Bị cáo, BH, NLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sái Đức Trung